



SAIGON WATER CORPORATION

PHUWACO

Thương hiệu cấp nước, vững bước cùng bạn!

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2013

TP.HCM, tháng 3 năm 2014

Số : **0223** /BCTN-PHT-TCHC

TP.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN NĂM 2013

*(Theo quy định của Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012
hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tổng quan Công ty:

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**
- Tên giao dịch: PHU HOA TAN WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: PHUWACO JSC
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0304796249 cấp lần đầu ngày 16/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 09/8/2013 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.
- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng (*chín mươi tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 90.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 86 Tân Hưng, Phường 12, Quận 5, TpHCM
- Điện thoại: (84-08) 38 558 410 - (84-08) 38 550 532
- Fax: (84-08) 39 555 282
- Email: phuhoatan@phuwaco.com.vn
- Website: www.phuhoatan.com
- Mã cổ phiếu: PJS

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân (Phuwaco) – trước đây là Chi nhánh Cấp nước Phú Hòa Tân trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đã được UBND TP. Hồ Chí Minh cho phép chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 4532/QĐ-UBND và quyết định số 6653/QĐ-UBND ngày 31/08/2005.
- Ngày 18/11/2006, Công ty đã tổ chức Đại hội cổ đông thành lập để bầu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty và thống nhất ban hành Điều lệ Công ty (lần đầu).
- Ngày 16/01/2007, Công ty được Sở Kế hoạch và đầu tư TPHCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005925 và chính thức đi vào hoạt động cổ phần từ 01/02/2007.
- Ngày 22/5/2008, Công ty được Sở Kế hoạch và đầu tư TPHCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh – sửa đổi lần thứ I – bổ sung thêm ngành nghề hoạt động của Công ty.
- Ngày 05/12/2011, cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân chính thức giao dịch trên thị trường Upcom với Mã chứng khoán là PJS, số lượng đăng ký giao dịch là 9.000.000 cổ phiếu và mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Ngày 19/4/2012, Công ty được Sở Kế hoạch và đầu tư TPHCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh – sửa đổi lần thứ II – thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Ngày 17/4/2012, tại Đại hội cổ đông thường niên lần thứ 5 năm 2012, Công ty tiến hành tổng kết 5 năm hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 1 (2007-2011), bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2012-2016), qua đó bổ nhiệm lại các thành viên Ban điều hành.
- Ngày 17/4/2013, tại Đại hội cổ đông thường niên lần thứ 6, Công ty bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2012-2016) do Chủ tịch HĐQT về hưu và 01 thành viên BKS được điều chuyển sang công tác quản lý.
- Ngày 09/08/2013, Công ty được Sở Kế hoạch và đầu tư TPHCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh – sửa đổi lần thứ III – mã hóa và bổ sung ngành nghề hoạt động của Công ty.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

* Ngành nghề kinh doanh:

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước trong nhà (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại trụ sở)
- Cung ứng kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng – sản xuất (trên địa bàn được phân công theo quyết định của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn).
- Tư vấn xây dựng công trình cấp nước dân dụng – công nghiệp (trừ khảo sát xây dựng).
- Xây dựng công trình cấp thoát nước
- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước
- Lập dự án. Thẩm tra thiết kế. Thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước. Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thiết kế kết cấu công trình cấp nước theo tuyến.
- Tái lập mặt đường đối với công trình chuyên ngành cấp nước. Tái lập mặt đường, vỉa hè
- Mua bán nước tinh khiết. Mua bán vật tư, máy móc ngành nước
- Sản xuất nước tinh khiết
- Xử lý nền móng công trình
- Duy tu sửa chữa công trình giao thông (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Kinh doanh bất động sản.

* Địa bàn kinh doanh: Quận 10, Quận 11 và Phường Phú trung Quận Tân Phú.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát.

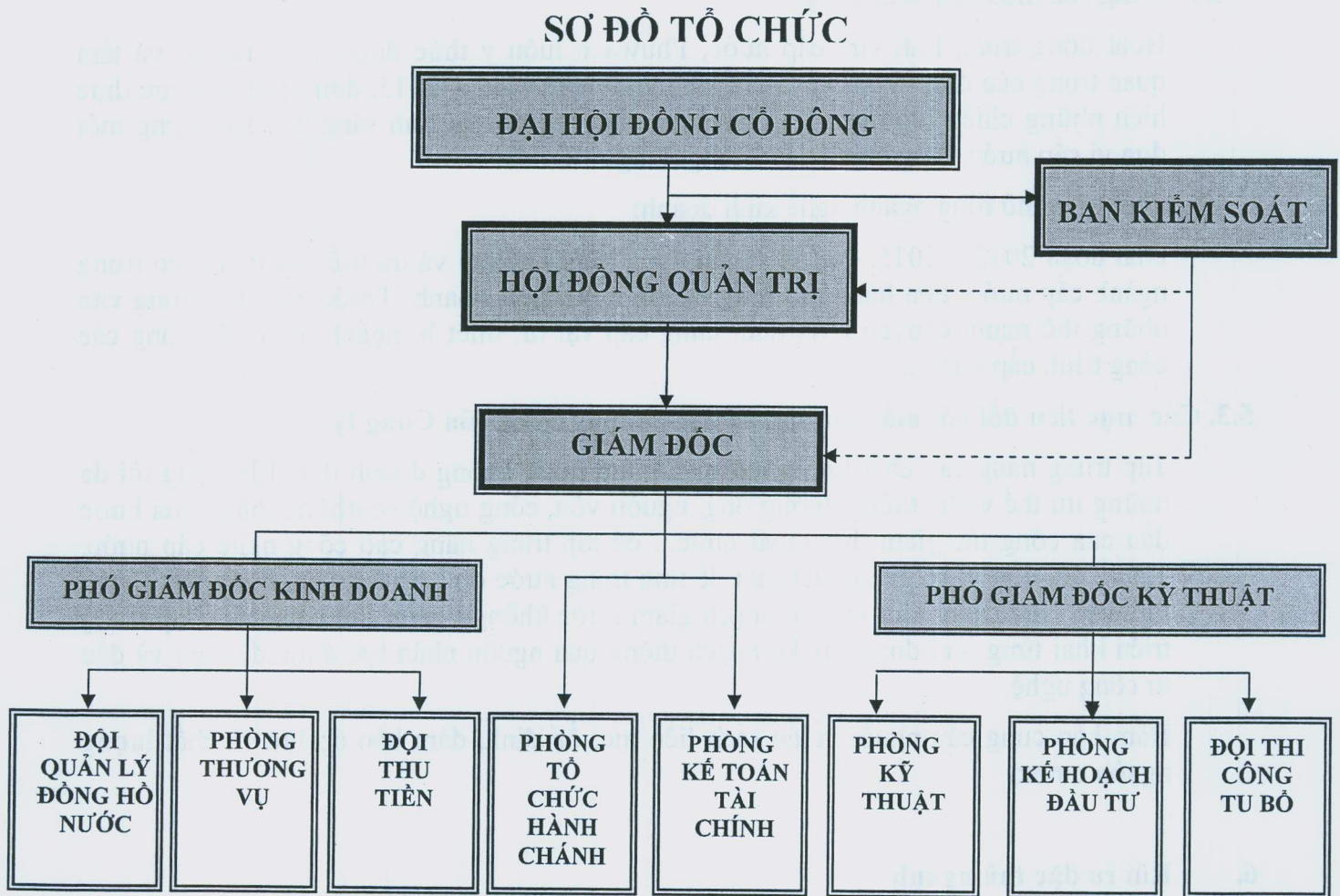
4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Giám đốc: gồm Giám đốc (phụ trách chung), Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh và Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, trong đó:
 - + Giám đốc: Chịu trách nhiệm điều hành chung và trực tiếp phụ trách Phòng Tổ chức – Hành chính, Kế toán – Tài chính.
 - + Phó Giám đốc kinh doanh: Phụ trách Phòng Thương vụ, Đội Quản lý đồng hồ nước, Đội Thu tiền.

+ Phó Giám đốc kỹ thuật: Phụ trách Phòng Kế hoạch Đầu tư, Phòng Kỹ thuật, Đội Thi công Tu bổ.

- Phòng, ban, đội: Công ty có 8 phòng, ban, đội chuyên môn nghiệp vụ, gồm:

- + Phòng Tổ chức Hành chính
- + Phòng Kế toán Tài chính
- + Phòng Kế hoạch Đầu tư
- + Phòng Kỹ thuật
- + Phòng Thương vụ
- + Đội Quản lý đồng hồ nước
- + Đội Thu tiền
- + Đội Thi công Tu bổ



4.3. Các Công ty con, Công ty liên kết: không có

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty;
- Quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước; cung cấp nước liên tục, ổn định.
- Phân đầu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu và lợi nhuận đối với chỉ tiêu đề ra.

- Đảm bảo tỷ lệ thực thu tiền nước trên 99%.
- Thực hiện tích cực và đồng bộ các biện pháp giảm thất thoát, thất thu nước.
- Nâng chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch lên 100%.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn: các công tác trọng tâm:

a) Phát triển dịch vụ chăm sóc khách hàng, xây dựng thương hiệu Phuwaco:

Phuwaco phấn đấu đạt 100% tỉ lệ hộ dân trên địa bàn quản lý được cấp nước sạch. Do đó, đơn vị tập trung phát triển dịch vụ chăm sóc khách hàng, nhanh chóng giải đáp thắc mắc và tạo mọi điều kiện cho khách hàng tiếp cận với dịch vụ cấp nước chuyên nghiệp, an toàn của Công ty. Bên cạnh đó, ngành cấp nước là một trong những ngành quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống con người, Phuwaco sẽ phấn đấu giữ vững mục tiêu cấp nước an toàn, tích cực tuyên truyền cho khách hàng ý thức sử dụng nước sạch và tham gia vào các công trình phúc lợi xã hội của ngành. Đây cũng là điểm quan trọng trong lộ trình xây dựng thương hiệu của đơn vị.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động:

Hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, Phuwaco luôn ý thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị với xã hội. Trong giai đoạn 2012 – 2015, đơn vị sẽ tích cực thực hiện những chiến lược trung và dài hạn, phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng một đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng

c) Phát triển mở rộng ngành nghề kinh doanh:

Giai đoạn 2012 – 2015, đơn vị sẽ tận dụng kinh nghiệm và ưu thế của Phuwaco trong ngành cấp nước, tiến hành mở rộng ngành nghề kinh doanh. Trước mắt, tập trung vào những thế mạnh chuyên môn như: cung cấp vật tư, thiết bị ngành nước, thi công các công trình cấp nước...

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Tập trung nâng cao chất lượng nước và giảm nước không doanh thu. Tận dụng tối đa những ưu thế về hệ thống đường ống, nguồn vốn, công nghệ và những thành quả bước đầu của công tác giảm thất thoát nước... để tập trung nâng cao công nghệ cấp nước. Trong đó, đơn vị sẽ giải quyết triệt để tình trạng nước đục, áp lực yếu, nước thất thoát. Phuwaco đặt trọng tâm vào kế hoạch giảm nước không doanh thu bằng việc tập trung triển khai từng giai đoạn của kế hoạch thông qua nguồn nhân lực được đào tạo và đầu tư công nghệ.

Đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch liên tục, ổn định, đảm bảo áp lực và chất lượng nguồn nước;

6. Rủi ro đặc thù ngành

Do nước sạch là mặt hàng thiết yếu và vẫn do Nhà nước kiểm soát giá. Vì vậy, việc cung cấp nước sinh hoạt của Công ty cho khách hàng phụ thuộc hoàn toàn vào giá quy định của Nhà nước nên đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, các hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn vẫn thực hiện theo cơ chế khoán chi phí trên lượng nước tiêu thụ của khách hàng nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2013

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh chính trong năm 2013:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2012	Kết quả SXKD 2013		Tỷ lệ thực hiện	
			Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch 2013	So với thực hiện 2012
Sản lượng nước cung cấp	1.000 m ³	31.006	31.000	31.326	101,05%	101,03%
Tổng doanh thu	Tr. đồng	261.971	280.330	291.546	104%	111,3%
Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	99,99	99,98	99,997	100,02%	100%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	21.218	21.600	22.482	108,7%	104,1%
Cổ tức (dự kiến)	%	11,5	11,5	11,5	100%	100%

- Trong năm 2013, giá nước được điều chỉnh tăng 10% so với giá nước năm 2012 theo quyết định của Ủy ban nhân dân TP.HCM là thuận lợi cho hoạt động SXKD của Công ty, nhưng đồng thời cũng gây ảnh hưởng đến việc thực hiện chỉ tiêu sản lượng do khách hàng có khuynh hướng sử dụng tiết kiệm nước sạch; gia tăng sử dụng nước giếng... Nhưng bằng nhiều biện pháp, Công ty đã cố gắng thực hiện đạt chỉ tiêu sản lượng nước cung cấp. Lượng nước tiêu thụ bình quân trên 1 ĐHN năm 2013 đạt 29,80 m³/tháng, cao hơn so với năm 2012 là 0,41 m³/tháng (năm 2013 là 29,39 m³/tháng).
- Giá bán bình quân nước sạch năm 2013 đạt 8.881 đồng/m³, tăng 10,54% so với năm 2012 dẫn đến việc thực hiện vượt chỉ tiêu doanh thu nước đã đề ra (đạt 101,69% kế hoạch), đồng thời cũng vượt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế (đạt 108,7% kế hoạch). Do đó, Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trả cổ tức năm 2013 theo kế hoạch đã đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ nghề nghiệp	Chức danh	Địa chỉ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
PHẠM KHƯƠNG THẢO	31/08/1969	- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Kỹ sư XDDD & CN - Kỹ sư Cấp thoát nước - Cử nhân Kinh tế Kỹ thuật lâm nghiệp	Giám đốc, Thành viên Hội đồng Quản trị	238/4 Hoàng Diệu 2, P.Linh Chiểu, Q.Thủ Đức, TP.HCM	10/4/2012	0

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ nghề nghiệp	Chức danh	Địa chỉ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
LÊ TRUNG THÀNH	16/04/1974	- Cử nhân Quản trị kinh doanh - Cử nhân Luật Dân sự	Phó Giám đốc Kinh doanh	86/25 Nguyễn Sơn, P. Phú Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM	17/4/2013	0
NGUYỄN VĂN ĐĂNG	24/12/1974	Kỹ sư XDDD & CN	Phó Giám đốc Kỹ thuật	118/8 Hương Lộ 14, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú TP. HCM	10/4/2012	0
DƯƠNG THỊ MỸ QUÝ	11/8/1977	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	TK9/24 Bến Chương Dương, Phường Cầu Kho, Q1	10/4/2012	0,01

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:

TT	Họ và Tên	Thời điểm thay đổi	Chức vụ		Ghi chú
			Trước khi thay đổi	Sau khi thay đổi	
1	Nguyễn Năng Thân	17/4/2013	Chủ tịch HĐQT	Về hưu	Nghị quyết 79/NQ-PHT-ĐHĐCĐ
2	Vũ Phương Thảo	17/4/2013	Phó Giám đốc Kinh doanh	Chủ tịch HĐQT	Nghị quyết 80/NQ-PHT-HĐQT
3	Lê Trung Thành	17/4/2013	Thành viên Ban Kiểm soát	Phó Giám đốc Kinh doanh	Quyết định 81/QĐ-PHT-HĐQT
4	Trần Ngọc Phong	17/4/2013	-	Thành viên Ban kiểm soát	Nghị quyết 79/NQ-PHT-ĐHĐCĐ

2.3 Số lượng CBCNV đến thời điểm 31/12/2013: 232 người

2.4 Các chính sách, chế độ, phúc lợi:

Thực hiện chế độ, chính sách theo quy định Nhà nước, quy định về BHXH, BHYT, BHTN, hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe và nhiều hoạt động chăm lo đời sống khác.

I	Chế độ	Đối tượng được hưởng
1	BHXH, BHYT	CBCNV có HĐLĐ chính thức từ 3 tháng trở lên
2	Bảo hiểm thất nghiệp	CBCNV có HĐLĐ chính thức từ 12 tháng trở lên
3	Bảo hiểm nhân thọ	CBCNV có HĐLĐ chính thức
4	Tham quan gần, xa	CBCNV có HĐLĐ chính thức từ 12 tháng trở lên
5	Cưới	CBCNV có HĐLĐ chính thức
6	Tang lễ	Bản thân nhân viên, vợ chồng, con, tư thân phụ mẫu

II Quà nhân dịp các ngày lễ		
1	Tết dương lịch	CBCNV đang làm việc
2	Tết âm lịch	CBCNV đang làm việc và nghỉ hưu
3	Quốc tế phụ nữ (8/3)	Nhân viên nữ
4	Ngày phụ nữ Việt Nam (20/10)	Nhân viên nữ
5	Ngày giỗ tổ Hùng Vương (10/3 ÂL)	Nhân viên có HĐLĐ chính thức
6	Ngày 30/4 và 1/5	Nhân viên có HĐLĐ chính thức
7	Ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6	Con CBCNV
8	Ngày Quốc Khánh 2/9	Nhân viên có HĐLĐ chính thức
9	Tết Trung thu	Nhân viên có HĐLĐ chính thức, có con dưới 16 tuổi
10	Ngày Quân đội nhân dân VN (22/12)	CBCNV là bộ đội phục viên hoặc Công an chuyển ngành
11	Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7)	- CBCNV mà bản thân là Thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương bệnh binh - CBCNV thuộc diện gia đình liệt sĩ có giấy xác nhận được hưởng chính sách theo quy định.
12	Quà Tết cho CBCNV	CBCNV đang làm việc
13	Ngày Thành lập Công ty (01/02)	CBCNV đang làm việc
III Hỗ trợ		
1	Thai sản	Ngoài chế độ thai sản theo quy định Luật BHXH, Công ty hỗ trợ thêm 70% lương năng suất/tháng
2	Hưu trí	CBCNV nghỉ hưu theo quy định
3	Tự học nâng cao hệ đào tạo Đại học	CBCNV có HĐLĐ chính thức
4	Tai nạn rủi ro	Mua bảo hiểm và hỗ trợ thêm cho CBCNV đang làm việc
5	Trang bị điện thoại di động và thanh toán cước điện thoại	Quy định về chế độ trang bị điện thoại di động và thanh toán cước điện thoại cho các chức danh trong Công ty
6	Xăng cho CBCNV đi công tác bằng xe gắn máy	Quy định về việc định mức xăng cho CBCNV đi công tác bằng xe gắn máy
7	Công tác phí	Quy định về chế độ công tác phí
8	Khen thưởng cho con CBCNV học giỏi	Con CBCNV
9	Học bổng Nguyễn Đức Cảnh	Con CBCNV

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Phối hợp thực hiện Dự án giảm thất thoát nước Tp.HCM, khoản vay 4028-VN-ngân hàng thế giới thuộc địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	% tăng/giảm
----------	-----	----------	----------	-------------

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	triệu đồng	144.948	167.892	Tăng 15,8%
Doanh thu thuần	triệu đồng	252.904	284.306	Tăng 12,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	triệu đồng	20.775	21.597	Tăng 4,0%
Lợi nhuận khác	triệu đồng	442	885	Tăng 200%
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	21.218	22.482	Tăng 6,0%
Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	16.480	17.540	Tăng 6,4%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	11,50	11,50	-

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	3,98 lần	2,53 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) (Nợ ngắn hạn)	3,59 lần	2,33 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	16,47 %	25,5 %	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	19,72 %	34,2 %	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán) (Hàng tồn kho bình quân)	18,36	21,81	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,74	1,69	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,29 %	6,02 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,61 %	14,02 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	11,37%	10,45 %	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	8,21 %	7,60 %	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 9.000.000 cổ phần (mệnh giá 10.000đồng/cổ phần).
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

5.2 Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 10/5/2013)

Stt	Tên cổ đông	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
I./	Theo tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):		
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-TNHH MTV	6.335.200	70,39
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	900.000	10,00
3	224 cổ đông khác	1.764.800	19,61

II./	Cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:		
*	Cổ đông tổ chức:		
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	6.335.200	70,39
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	900.000	10,00
3	Công ty TNHH Đầu Tư TM DL Hiệp Phúc	150.000	1,67
4	Công ty CP Đầu tư Thương mại Hồng Phúc	150.000	1,67
5	CTCP Chứng khoán NHĐT và Phát triển VN	50.000	0,56
6	Công ty đầu tư tài chính Nhà nước TpHCM	42.200	0,47
7	America LLC	54.000	0,60
8	Maybank Kim Eng Securities Pte. Ltd	16.500	0,18
*	Cổ đông cá nhân:		
	218 cổ đông cá nhân	1.302.100	14,46
III./	Cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:		
*	Cổ đông trong nước:		
	224 cổ đông trong nước	8.929.500	99,22
*	Cổ đông nước ngoài:		
1	America LLC	54.000	0,60
2	Maybank Kim Eng Securities Pte. Ltd	16.500	0,18
IV./	Cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:		
*	Cổ đông nhà nước:		
	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	6.335.200	70,39
*	Các cổ đông khác:		
	225 cổ đông khác	2.664.800	29,61

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: không có
- Giao dịch cổ phiếu quỹ : không có

5.5 Các chứng khoán khác: không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013:

a. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2013:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
- Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	31.000	31.326	101,05
- Doanh thu nước	Tr.đồng	269.330	278.215	103,30

- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	21.600	22.482	104,08
- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	99,98	99,997	100,02

Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn đã đạt gần 100% cùng với việc khách hàng có xu hướng tiết kiệm sử dụng nước sạch, gia tăng sử dụng nước giếng trước tình hình kinh tế khó khăn dẫn đến việc thực hiện chỉ tiêu sản lượng nước tiêu thụ trong năm 2013 khá khó khăn. Tuy nhiên, giá nước được tăng theo lộ trình quy định cùng với việc áp dụng các biện pháp quản lý tốt giúp Công ty đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu về hoạt động SXKD như: sản lượng, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, lợi nhuận trước thuế, XDCB...

b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu tài chính trong điều kiện có nhiều khó khăn.
- Nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả trong việc giảm thất thoát nước;
- Phát hành bộ nhận dạng thương hiệu Công ty, đẩy mạnh quảng bá thương hiệu nhằm đưa Phuwaco trở thành đơn vị cấp nước vững mạnh.
- Hoàn thiện trang web: www.phuwaco.com.vn của Công ty.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2013:

+ <u>Tổng tài sản:</u>	167.891.586.868 đ
Trong đó: - Tài sản ngắn hạn:	108.478.709.597 đ
- Tài sản dài hạn:	59.412.877.271 đ

- Tổng giá trị tài sản năm 2013 tăng 15,8% so với năm 2012 và tăng gần 100% so với ngày đầu thành lập. Về cơ cấu, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng tương đối cao, gần 65%, chủ yếu là khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và các khoản phải thu ngắn hạn. Năm 2013, tài sản cố định mới tăng 23.443.854.080đ; trong đó, chủ yếu được đầu tư vào hệ thống phương tiện vận tải, truyền dẫn nhằm đảm bảo nhu cầu sửa chữa mạng lưới, đáp ứng cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Ngoài ra, nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 76.936.716.446đ.

- Hàng tồn kho giảm 8,26%, vòng quay hàng tồn kho tăng từ 18,36 lần lên 21,81 lần.

b. Tình hình nợ phải trả:

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2013:

+ <u>Tổng nguồn vốn:</u>	167.891.586.868 đ
Trong đó: - Vốn chủ sở hữu:	125.086.985.633 đ
- Nợ phải trả:	42.804.601.235 đ

Với các chỉ tiêu đã nêu tại mục 4.2 ở trên về chỉ tiêu hệ số thanh toán và chỉ tiêu cơ cấu vốn cho thấy Công ty sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đồng vốn được bảo toàn và ngày càng phát triển, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Đa dạng hóa các hình thức thanh toán hóa đơn tiền nước qua ngân hàng, thẻ ATM, internet, triển khai dịch vụ thanh toán tiền nước trực tuyến “Payoo”, tin nhắn SMS nhằm tăng thêm kênh thanh toán và tiện ích cho khách hàng.
- Triển khai đọc số bằng thiết bị cầm tay (hand held) và ứng dụng mã vạch trên hóa đơn thu tiền nước trong hoạt động của khối kinh doanh, đảm bảo cơ sở dữ liệu ổn định, chính xác và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Triển khai sáng kiến súc xả ống cấp nước bằng Polypig theo phương pháp mới.
- Lắp đặt các thiết bị nhằm theo dõi lưu lượng, áp lực và chất lượng nước từ xa, cảnh báo sớm các sự cố xảy ra trong quá trình vận hành mạng lưới cấp nước, phục vụ công tác cấp nước an toàn.
- Hoàn thiện họa đồ mạng lưới cấp nước với nhiều tỷ lệ.
- Triển khai, xây dựng được phần mềm quản lý tài sản, trong đó, tất cả số liệu về đường ống, van, trụ cứu hỏa, hầm xả cặn, trạm bơm tăng áp, ống ngánh, đồng hồ tổng, đồng hồ khách hàng,... đều được mã hóa và lưu trữ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tra cứu, thống kê, quản lý vận hành, sửa chữa mạng lưới cấp nước và công tác quản lý đồng hồ khách hàng.
- Thử nghiệm cho công nhân đọc số kết hợp dò tìm rò rỉ bằng thiết bị dò bể Leakpen, bước đầu cho một số kết quả tốt.
- Thực hiện giải pháp kỹ thuật “Tối ưu hóa công tác vận hành trạm bơm tăng áp” làm giảm lượng điện tiêu thụ tại các trạm bơm tăng áp.
- Bước đầu xây dựng và đào tạo đội ngũ quản lý, chăm sóc khách hàng (caretaker) làm cơ sở cho việc quản lý các phân vùng cung cấp nước (DMA) nhằm thực hiện hiệu quả công tác giảm thất thoát nước và phục vụ khách hàng tốt hơn.

4. Kế hoạch phát triển năm 2014:

CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2013	KẾ HOẠCH NĂM 2014
A- KINH DOANH:			
1- Nước cung cấp	1.000 m ³	31.326	31.300
2- Doanh thu tiền nước	triệu đồng	278.215	277.000
3- Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,86	99,00
4- Thay ĐHN cỡ nhỏ (15-25 ly)	cái	17.026	13.500
5- Thay ĐHN cỡ lớn	cái	54	40
6- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước	%	99,997	100,00
B- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG:			
1- Phát triển mạng lưới cấp nước:			
- Khối lượng đường ống	mét	2.989	5.291
- Giá trị khối lượng	triệu đồng	27.733	52.850
2- Sửa chữa ống mục:			
- Khối lượng đường ống	mét	4.746	1.944
- Giá trị khối lượng	triệu đồng	67.646	58.807

Ghi chú: Chỉ tiêu gắn mới ĐHN năm 2014: theo nhu cầu thực tế của dân.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

- Hoạt động SXKD của Công ty khá ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đã đạt hầu hết các chỉ tiêu đề ra.
- Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.
- Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.
- Việc công bố thông tin tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty đã đề ra và chỉ đạo tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tập trung nâng cao chất lượng nước và giảm nước không doanh thu: Tận dụng tối đa những ưu thế về hệ thống đường ống, nguồn vốn, nguồn nhân lực, công nghệ và những thành quả bước đầu của công tác giảm thất thoát nước... để tập trung nâng cao chất lượng nước phục vụ khách hàng.
- Nâng cao năng lực hoạt động: Hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, Công ty ý thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị với xã hội, tích cực phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng một đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng. Tập trung chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc:

Hội đồng quản trị đánh giá cao hoạt động của Ban giám đốc trong công tác quản lý điều hành cũng như phối hợp với Ban Kiểm Soát Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy định pháp luật hiện hành về các vấn đề:

- + Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đề ra.
- + Thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành.
- + Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực hiện có để hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, chính trị trong tình công tác gia tăng với khối lượng tương đối lớn.
- + Chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành, đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ SXKD.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

Trong năm 2014, HĐQT đề ra các mục tiêu sau:

- Phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành phấn đấu đạt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2014;
- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn.

- Đầu tư, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; chuẩn bị nguồn lực tiếp nhận giải pháp, kỹ thuật trong công tác giảm thất thoát nước do Các đơn vị nước ngoài bàn giao.

Trên cơ sở định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2010-2015 và mục tiêu trên, HĐQT Công ty đã đề ra 03 công tác trọng tâm của năm 2014, cụ thể như sau:

a/ Đặt trọng tâm kế hoạch giảm nước không doanh thu và nâng cao chất lượng nước:

Gia tăng hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua chất lượng dịch vụ và giảm nước không doanh thu. Phân đầu thực hiện thành công Dự án giảm thất thoát nước Tp.HCM, khoản vay 4028-VN-ngân hàng thế giới thuộc địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân.

Tăng cường áp dụng khoa học và công nghệ vào công tác quản lý, công tác nhân sự, công tác tài chính, quản lý mạng lưới, quản lý khách hàng...

b/ Phát triển khách hàng, phân đầu đạt 100% tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch:

Hoàn thành công tác phủ kín mạng lưới cấp nước, bảo đảm mọi khách hàng có nhu cầu gần ĐHN đều được đáp ứng. Đồng thời, nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng và giữ vững mục tiêu cấp nước an toàn. Mở rộng lắp đặt trụ uống nước tại vòi ở các khu vực trọng điểm trên địa bàn Công ty quản lý và các khu vực khác theo yêu cầu của khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của cộng đồng.

Hoàn chỉnh Trung tâm chăm sóc khách hàng đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng. Tập trung nâng cao dịch vụ khách hàng bằng nhiều hình thức, đặc biệt chú ý nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm tạo hình ảnh tốt về người cán bộ, công nhân cấp nước. Tiếp tục chương trình hạn chế sử dụng nước giếng, phân đầu đạt 100% tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn Công ty quản lý.

c/ Nâng cao năng lực hoạt động:

Hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, Công ty ý thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị với xã hội, tích cực phát huy tối đa tính sáng tạo, tiến bộ của khoa học kỹ thuật xây dựng một đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng. Tập trung chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014. Đồng thời, giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a/ Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

- HĐQT có tổng cộng 7 người, gồm 1 Chủ tịch chuyên trách và 6 thành viên kiêm nhiệm (không thay đổi số lượng so với ngày đầu thành lập 01/02/2007).

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/CP

T T	Họ tên thành viên HĐQT	Chức danh	Thành viên không điều hành	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện		Thành viên HĐQT tại các công ty khác
				Số lượng	% VĐL	Số lượng	% VĐL	
1	Vũ Phương Thảo	Chủ tịch		1.000	0,01	6.335.200 (Đồng đại diện phần vốn góp của	70,39	
2	Trần Đình Phú	TV	x	0	0			CTCP CN Chợ Lớn
3	Phạm Khương Thảo	TV		0	0			

T T	Họ tên thành viên HĐQT	Chức danh	Thành viên không điều hành	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện		Thành viên HĐQT tại các công ty khác
				Số lượng	% VĐL	Số lượng	% VĐL	
4	Lê Hữu Quang	TV	x	0	0	TCT Cấp nước Sài Gòn)		
5	Dương Hồng Phương	TV	x	0	0			
6	Bùi Việt	TV	x	0	0	900.000 (Đại diện phần vốn góp của NH TMCP Đông Á)	10,00	CTCP CN Nhà Bè. CTCPCN Bến Thành. CTCP Bến Xe Miền Tây CTCP Vận Tải Ngoại Thương
7	Cao Thanh Định	TV	x	0	0	-	-	
Tổng cộng:				1.000	0,01	7.235.200	80,39	

b/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c/ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hoạt động của HĐQT trong năm 2013 đảm bảo tuân thủ theo Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT đã ban hành và các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị.

Trong năm 2013, HĐQT đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua 04 phiên họp HĐQT và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Các phiên họp và hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT và có sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến HĐQT đều được gửi cho Ban Kiểm soát với nội dung và thời hạn như đối với các thành viên HĐQT). Tất cả các cuộc họp cũng như hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết đều nhận được sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết HĐQT bao gồm:

- Báo cáo SXKD, tài chính thực hiện hàng quý, 6 tháng, năm; Các chỉ tiêu kế hoạch.
- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.
- Các nội dung liên quan đến việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên;
- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;
- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

d/ Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành:

Các thành viên HĐQT không điều hành thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia quản lý, giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua các phiên họp

của HĐQT cũng như các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp. Đồng thời, hàng quý Giám đốc đều lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi HĐQT.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

f. Danh sách thành viên HĐQT tham gia các chương trình quản trị công ty trong năm:

Stt	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Bà Vũ Phương Thảo	Chủ tịch HĐQT	
2	Bà Dương Hồng Phương	Thành viên HĐQT	

2. Ban kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát có 5 người, tất cả đều hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

Số TT	Họ và tên	Chức danh BKS	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ % so vốn điều lệ
1	Đặng Đức Hiền	Trưởng ban	0	
2	Trần Ngọc Phong	Thành viên	200	0,002
3	Đỗ Công Hoàn	Thành viên	0	
4	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Thành viên	0	
5	Lê Thị Thu Trang	Thành viên	0	

2.2 Hoạt động Ban kiểm soát:

Năm 2013, Ban Kiểm Soát có 04 cuộc họp định kỳ hàng quý và các cuộc hội ý khác nhằm thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động sau:

- Hàng quý, Ban kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ, thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.
- Giám sát hoạt động, báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm.
- Tham gia các phiên họp của HĐQT về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD năm 2013.
- Đề xuất Công ty kiểm toán BCTC năm 2013.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.
- Góp ý xây dựng quy chế trả thù lao HĐQT, BKS, Tổ thư ký và sử dụng quỹ thưởng của Ban quản lý điều hành.
- Kiểm tra, giám sát trình tự thủ tục công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

2.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

* Đối với tiền lương, các khoản lợi ích:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Ban Giám đốc hưởng lương theo ngạch lương áp dụng cho Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp hạng 2 (theo Nghị định 205/2005/NĐ-CP ngày 14/12/2004 và Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013).

Stt	Chức danh	Tiền lương (triệu đồng/năm)	Các khoản lợi ích khác
1	Chủ tịch HĐQT	375	<i>Hưởng các chế độ phúc lợi và được trang bị các phương tiện, dụng cụ làm việc theo quy định và thỏa ước lao động tập thể của Công ty.</i>
2	Giám đốc	360	
3	Phó Giám đốc	315	

* Đối với thù lao: (đã được thông qua tại ĐHĐCĐ).

Đvt: (đồng/người/tháng)

Stt	Chức danh	Số tiền	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	4.000.000	chuyên trách không hưởng thù lao
2	Thành viên HĐQT	3.000.000	
3	Trưởng Ban Kiểm soát	2.500.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát	1.500.000	

* Đối với tiền thưởng:

Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý, điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên theo quy chế và theo mức đóng góp của các thành viên.

b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c/ Hợp đồng, hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV và Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân. Các hợp đồng, giao dịch trên đều được thông qua HĐQT không có lợi ích liên quan trước khi tiến hành ký kết.

VI. Báo cáo tài chính:

Trích văn bản số 2063/14/BCKT/AUD-VVALUES ngày 12/3/2014 của Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES), công ty Thành viên của Reanda International, về Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2013 của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân (đính kèm).

1. Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân tại thời

điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân được lập phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2013 được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Đính kèm báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán)

Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán được đăng tải trên Website của Công ty (www.phuwaco.com.vn)

Nơi nhận:

- ĐD UBCKNN tại TPHCM;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- HĐQT, BKS, BGĐ, KTT;
- Lưu: VT, Tổ TK.



Phạm Khương Thảo

